
HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

GIAI ĐOẠN MỚI CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI VIỆT NAM

LƯƠNG ĐÌNH HẢI *
ĐOÀN THU NGUYỆT **

Từ khóa: *con người, kinh tế thế giới, bối cảnh quốc tế mới, cách mạng khoa học - công nghệ, công ty siêu quốc gia.*

Ngày nhận bài: 23/4/2020; ngày gửi phản biện: 24/4/2020; ngày duyệt đăng bài: 20/6/2020.

Bối cảnh quốc tế đang có những thay đổi đa chiều, nhiều hướng, nhanh chóng, khó lường trên tất cả các mặt, từ kinh tế đến chính trị, khoa học và công nghệ, văn hóa, quan hệ quốc tế. Những biến đổi của bối cảnh quốc tế như kinh tế, cách mạng khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa, những vấn đề toàn cầu, an ninh truyền thống và phi truyền thống,... khiến cho tình hình thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Chúng cũng đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển con người và xã hội Việt Nam. Những thay đổi đó cần phải được tính đến trong các chiến lược phát triển đất nước như chiến lược phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn từ năm 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi phân tích một số thay đổi của hệ thống kinh tế thế giới - một trong những nội dung cấu thành của bối cảnh quốc tế, qua đó phác họa sự tác động của nó đến con người và xã hội Việt Nam hiện nay để cần được tính đến khi xây dựng các chiến lược phát triển như đã đề cập ở trên.

Từ sau năm 1991, kinh tế thế giới đã bước sang giai đoạn phát triển mới với những đặc điểm và tính chất mới. Nó ngày càng thể hiện nhiều đặc điểm, tính chất của giai đoạn mới. Từ chỗ là hai hệ thống kinh tế đối lập trở thành một hệ thống kinh tế thị trường toàn cầu và đang có xu hướng biến đổi rất căn bản về cấu trúc. Hệ thống kinh tế đó dựa trên nền tảng công nghiệp 3.0 và đã phát triển đến đỉnh cao ở các nước có nền công nghiệp phát triển (G8), nó đòi hỏi phải chuyển lên trình độ công nghiệp cao hơn - công nghiệp 4.0. Hệ thống kinh tế thị trường toàn cầu, bao hàm các nền kinh tế quốc gia dân tộc, khu vực ở các trình độ phát triển rất khác nhau, theo mô hình kim tự tháp đã bộc lộ nhiều hạn chế, kìm hãm sự phát triển và tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và tổng sản lượng

* PGS. TSKH.; Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

** ThS.; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

quốc gia (GNP), kìm hãm khả năng đổi mới, sáng tạo, ngăn trở sự hợp tác và kết nối với nhau. Cấu trúc kim tự tháp của nền kinh tế ở giai đoạn cũ đang chuyển dần sang mô hình kinh tế mạng.

Trước đây, cấu trúc quyền lực kinh tế của thế giới có dạng mô hình kim tự tháp. Hai hệ thống kinh tế thế giới¹ được dẫn đầu bởi hai cường quốc ở đỉnh tháp có nền công nghiệp phát triển nhất, tiềm lực khoa học công nghệ đứng đầu thế giới, năng lực sản xuất lớn nhất hệ thống, chi phối các nền kinh tế khác trong hệ thống. Từ những năm 1990, đặc biệt là trong thập niên gần đây, nền kinh tế thế giới được thị trường hóa toàn bộ, trở thành đa cực và bắt đầu chuyển sang cấu trúc mạng một cách sâu rộng, mạnh mẽ, nhanh chóng. Mỗi nền kinh tế là một mắt khâu trong mạng lưới kinh tế thị trường toàn cầu. Mặc dù các nguyên tắc, quy tắc của cấu trúc kim tự tháp vẫn còn đóng vai trò to lớn, nhưng các nguyên tắc, quy tắc của cấu trúc mạng cũng đang có vai trò ngày càng lớn. Thậm chí, một số quy tắc, nguyên tắc của nền kinh tế theo cấu trúc mạng đã bắt đầu có vai trò quyết định so với các quy tắc, nguyên tắc của nền kinh tế theo cấu trúc kim tự tháp. “Cá lớn nuốt cá bé” vẫn có vai trò to lớn, nhưng “cá nhanh thắng cá chậm” đã trở thành nguyên tắc có vai trò quyết định trong nhiều lĩnh vực kinh tế, như: thông tin, taxi công nghệ, kinh doanh mạng, smartphone, các ngành công nghệ số,...

Sự hình thành cục diện thế giới đa cực là thể hiện bên ngoài của nền kinh tế thị trường toàn cầu bắt đầu chuyển sang mô hình mạng. Trong mô hình này, mỗi nền kinh tế quốc gia là một mắt lưới, mỗi mắt lưới là một kết nối trong chuỗi giá trị toàn cầu. Dựa trên thế mạnh của mình, mỗi nền kinh tế quốc gia trở thành một mắt lưới quan trọng, không thể thiếu của mạng lưới. Mắt lưới đó phải kết nối với các nền kinh tế quốc gia khác và giữ vị trí, vai trò độc lập tương đối, nhưng lại phụ thuộc nhau chặt chẽ. Đây chính là một đặc trưng riêng của nền kinh tế thị trường toàn cầu đương đại. Mỗi khi một mắt lưới nào đó, vì một lý do nào đó, bị rung chuyển thì mạng lưới cũng sẽ rung chuyển, dù nhiều hoặc ít, nhanh hoặc chậm.

Trong hệ thống mạng lưới kết nối với nhau như vậy, quyền lực riêng của các nhà nước quốc gia không thể “độc lập, tự chủ tuyệt đối” như trước đây. Trái lại, sự phụ thuộc nhau, sự kết nối lẫn nhau là tất yếu. Sự phân công sản xuất theo chuỗi giá trị toàn cầu buộc các quốc gia phải đứng vào một vị trí xác định trên cơ sở thế mạnh sản xuất của mình. Những quốc gia nào không tìm được cho mình chỗ đứng trong mạng lưới đó thì sớm hoặc muộn, nhanh hoặc chậm, sẽ bị đẩy ra khỏi chuỗi sản xuất giá trị. Khi đó không chỉ quyền lực kinh tế quốc gia mà cả quyền lực nhà nước quốc gia trên trường quốc tế cũng sẽ bị suy giảm nghiêm trọng. Thậm chí

¹ Hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa đứng đầu là Hoa Kỳ.

quốc gia đó có thể sẽ bị đẩy ra vùng “ngoại vi”, “vùng sâu”, “vùng xa” của sự phát triển. Khi đó sự “độc lập, tự chủ” của quốc gia tất yếu sẽ yếu hơn hẳn so với các quốc gia được kết nối trong mạng lưới toàn cầu. Không một quốc gia nào trong thời đại ngày nay lại mong muốn quốc gia mình bị đẩy vào vùng “ngoại vi”, “vùng sâu”, “vùng xa” của sự phát triển. Chính vì thế, “chủ động, tích cực hội nhập” phù hợp với các điều kiện và trình độ phát triển của chính mình là phương cách thực tế, đúng đắn trong bối cảnh kinh tế thị trường toàn cầu hiện nay.

Trong giai đoạn mới này, hệ thống kinh tế thị trường gắn liền với yêu cầu giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, hệ sinh thái, đòi hỏi phải tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, phát triển kinh tế, nhưng không làm tổn hại đến việc thỏa mãn các nhu cầu của thế hệ tương lai. Đây là một đòi hỏi cấp thiết, tất yếu nhằm khắc phục những bất cập và hệ lụy sinh thái, ảnh hưởng lớn đến cuộc sống thường ngày và sự tồn vong của con người, mà kinh tế thị trường giai đoạn trước đó đã tạo ra mà không thể giải quyết được. Điều đó cũng quy định các tính chất, đặc điểm và xu hướng của nền kinh tế thị trường ở giai đoạn phát triển mới hiện nay.

Hệ thống kinh tế thị trường toàn cầu càng mở rộng, sự cạnh tranh càng gia tăng, đòi hỏi phải phát triển sản xuất theo chiều sâu. Điều đó cũng có nghĩa nó đòi hỏi phải phát triển khoa học, kỹ thuật, đổi mới công nghệ, phát triển các lực lượng sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng, tạo ra nhiều chủng loại hàng hóa phù hợp hơn với nhu cầu của con người. Nhờ sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật (CMKHKT) và tiếp đến là của cách mạng khoa học - công nghệ (CMKHCN), của cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ Ba và CMCN lần thứ Tư, các lực lượng sản xuất có được trình độ phát triển ngày càng cao, tương ứng công nghiệp 3.0, phát triển thành công nghiệp 4.0. Các lực lượng sản xuất đã đạt tới trình độ xã hội hóa ở quy mô toàn cầu, tạo tiền đề và điều kiện cho sự xuất hiện những quan hệ kiểu mới giữa người với người, giữa con người với tự nhiên và với cả chính bản thân, làm thay đổi nội dung, vị trí, vai trò của các quan hệ xã hội đã xuất hiện trước đây. Các quan hệ giới, quan hệ thế hệ, quan hệ giai cấp, quan hệ giữa người bị quản lý và người quản lý,... đều có những thay đổi lớn. Bình đẳng giới có nhiều điều kiện và tiền đề để hiện thực hóa; vai trò của thế hệ trẻ trong quan hệ với thế hệ cao tuổi được khẳng định và gia tăng, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ, công nghiệp mới. Các giai cấp bị phân hóa mạnh và quan hệ giai cấp có những biến đổi nhanh chóng. Vị trí của người quản lý và kỹ thuật viên cao cấp trong quan hệ với người sở hữu tư liệu sản xuất cũng có những thay đổi nhanh chóng.

Cuộc chạy đua giữa các nước công nghiệp phát triển để vươn lên vị trí dẫn đầu trên thế giới về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ chưa bao giờ mạnh mẽ như hiện nay.

Các nước kém phát triển hơn, để thoát khỏi lạc hậu và tránh tụt hậu xa hơn, càng có nhu cầu thúc đẩy sự phát triển kinh tế thị trường với tốc độ nhanh hơn. Vì thế, giới lãnh đạo, giới tinh hoa và nhân dân ở các quốc gia đều cố gắng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, khiến cho hệ thống kinh tế thị trường thế giới phát triển thêm năng động và bước nhanh sang giai đoạn mới. CMKHKT và CMKHCHN cùng với hai cuộc CMCN 3.0 và 4.0 cũng đã kéo hệ thống kinh tế thị trường thế giới thoát khỏi những trở lực cũ, đưa nó phát triển lên giai đoạn mới và chủ nghĩa tư bản đã tận dụng được cơ hội đó để tiếp tục phát triển.

Do sự phát triển nhanh chóng của CMKHCHN và CMCN nên các công nghệ mới nhanh chóng được đưa vào công nghiệp và nền sản xuất. Chúng thay thế nhau do công nghệ sau tiến bộ hơn công nghệ trước với tốc độ ngày càng nhanh. Vòng đời của các công nghệ và vòng đời của sản phẩm ngày càng bị rút ngắn. Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày càng được nâng cao. Thậm chí, ở nhiều chủng loại hàng hóa, hao mòn vô hình đã diễn ra ngay cả khi chưa hề có hao mòn hữu hình. Điều đó đã đưa đến tình trạng là nếu sản phẩm sản xuất ra không tiêu thụ được nhanh thì sẽ không bao giờ tiêu thụ được nữa. Đây là đặc điểm chưa từng có trước đây trong lịch sử.

Hệ thống kinh tế thị trường thế giới đã đạt tính toàn cầu cao đến mức lôi cuốn tất cả các nền kinh tế vào guồng xoáy của nó, bắt các nền kinh tế phụ thuộc ngày càng nhiều vào xu hướng phát triển chung đến nỗi nếu bị tách khỏi guồng xoáy đó thì các nền kinh tế riêng lẻ sẽ phải chịu thiệt hại to lớn². Kinh tế thị trường thế giới giai đoạn hiện nay như một lực lượng vô hình bao trùm toàn thế giới, vượt ra khỏi khuôn khổ quốc gia, khu vực, vượt ra khỏi bàn tay của tất cả các chính phủ và các tổ chức quốc tế, dù chính phủ đó mạnh thế nào và tổ chức quốc tế đó lớn bao nhiêu.

Kinh tế thị trường thế giới giai đoạn mới này ngày càng dựa nhiều hơn vào khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo. Một trong những động lực lớn, thậm chí là lớn nhất của nền kinh tế thị trường toàn cầu hiện nay chủ yếu là những yếu tố đó. Các giai đoạn trước đây, kinh tế thị trường thế giới chủ yếu dựa vào vốn, tài nguyên, nhân lực giá rẻ, mở rộng không gian thị trường quốc tế. Nhưng, thời đại ngày nay, tất cả những yếu tố đó đều đã suy giảm, hoặc thậm chí mất vai trò, tác dụng. Trái lại, chỉ có khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo là chỗ dựa ngày càng có vai trò và tác dụng to lớn, thậm chí là quyết định nhất trong số các yếu tố đó. Nhờ đó mà kinh tế thị trường thế giới đang chuyển đổi thành kinh tế tri thức. Đây cũng chính là đặc điểm và tính chất mới của kinh tế thị trường giai đoạn phát triển mới hiện nay.

² Vì thế, trong giai đoạn hiện nay, cấm vận đã trở thành công cụ trừng phạt đáng sợ nhất đối với các nền kinh tế, các quốc gia.

Việc chuyển đổi giai đoạn này cũng đang thúc đẩy nhiều quá trình xã hội khác diễn tiến nhanh chóng hơn trên quy mô toàn cầu, cũng như trong từng quốc gia, khu vực lãnh thổ. Vai trò và vị thế xã hội của các lực lượng nắm giữ thông tin, kiến thức ngày càng gia tăng. Hạ tầng kỹ thuật - công nghệ của việc trao truyền, lưu giữ, cung cấp dịch vụ thông tin, kiến thức được hiện đại hóa với tốc độ rất nhanh đã tạo cho họ khả năng gia tăng quyền lực đặc biệt này.

Tốc độ phát triển thương mại thế giới ngày càng nhanh và quy mô thương mại cũng mở rộng chưa từng có. Khối lượng thương mại luân chuyển hàng ngày, hàng năm trên phạm vi quốc gia và toàn cầu tăng đột biến trong ba thập niên gần đây. Các phương tiện phục vụ thương mại như hệ thống ngân hàng và hạ tầng kết nối, phương tiện bán hàng, vận tải, mạng bán hàng online,... đã được thay thế mới và hiện đại hóa dựa trên những thành tựu mới nhất của CMKHCN và các cuộc CMCN lần thứ Ba và thứ Tư.

Tăng trưởng và phát triển kinh tế thế giới nói chung trên cơ sở phát triển công nghiệp và công nghiệp hóa theo mô hình mới trở thành mục tiêu và động lực phát triển của nền kinh tế thị trường thế giới khi bước sang giai đoạn phát triển mới hiện nay. Các dịch vụ và công nghiệp dịch vụ phát triển rầm rộ mang lại nguồn doanh thu khổng lồ cho các nền kinh tế. Dịch vụ và các ngành công nghiệp dịch vụ không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia nhỏ hẹp mà phát triển lan rộng dần trên quy mô liên khu vực, toàn cầu. Những trung tâm dịch vụ tài chính - ngân hàng như Hồng Kông, Singapore, New York, Paris,... đã xuất hiện ngày càng nhiều hơn và hoạt động ở quy mô toàn cầu với khối lượng giao dịch hàng ngày và hàng năm rất lớn. Tính chất tách biệt, cô lập của các nền kinh tế thị trường quốc gia đang ngày càng bị thu hẹp.

Trong thực tế, giai đoạn mới của nền kinh tế thị trường toàn cầu đang được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau, phản ánh những đặc điểm và tính chất đặc biệt của giai đoạn này: nền kinh tế mềm, nền kinh tế số, nền kinh tế tri thức, nền kinh tế chia sẻ, nền kinh tế công nghệ, nền kinh tế siêu tượng trưng,... Nhiều nội dung mới, rất phong phú, xuất hiện trong khoảng hơn hai thập niên gần đây về các khái niệm này, nhưng chưa được tổng kết, khái quát. Chưa có một tên gọi nào phản ánh được đầy đủ bản chất và các đặc điểm, tính chất mới của giai đoạn phát triển hiện nay của nền kinh tế thị trường toàn cầu. Nhưng, tất cả các tên gọi trong tổng thể của chúng đã thể hiện rằng một giai đoạn mới với nhiều tính chất, đặc điểm khác biệt của hệ thống kinh tế thị trường toàn cầu đã được định hình.

Hệ thống kinh tế thị trường toàn cầu mới đó đang xóa bỏ dần tiền giấy, phương tiện thanh toán cũng không còn là các thẻ ATM hay các “đại biểu vật chất” như vàng hay tiền mặt. Nó hoạt động trên cơ sở giao dịch bằng tiền điện tử, hay còn gọi

là tiền ảo, đang ra đời dưới nhiều dạng khác nhau³. Nếu các trở ngại kỹ thuật, an ninh và chính trị được khắc phục thì các loại tiền ảo có nhiều ưu điểm hơn các loại tiền đã từng tồn tại trong lịch sử. Dù rằng hiện tại chúng đang xung đột với hệ thống tiền tệ kiểu cũ và hạ tầng dịch vụ tiền tệ tương ứng. Những năm gần đây, xu hướng chung là các quốc gia đã buộc phải chấp nhận từng phần sự tồn tại của tiền điện tử trong hệ thống tiền tệ của mình. Xu hướng đang nổi trội dần lên và tất yếu là tiền điện tử sẽ chiếm vị trí thống lĩnh trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu. Hơn thế nữa, các loại tiền điện tử sẽ cạnh tranh và hợp nhất để có một hoặc vài loại tiền điện tử toàn cầu, tương thích với trình độ phát triển của nền kinh tế thị trường toàn cầu thống nhất. Đây vừa là nhu cầu tất yếu của sự phát triển kinh tế toàn cầu, vừa là hệ quả của sự phát triển đó. Điều này trước đây không thể có, những năm gần đây, nhu cầu về tiền điện tử đang gia tăng rất mạnh mẽ trong nhóm G20 và ngày càng tăng trong tất cả các nước tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Nhu cầu về một loại tiền điện tử có thể dùng làm phương tiện thanh toán quốc tế thống nhất đang là nhu cầu thực tế của nền kinh tế thế giới, dù rào cản cho sự ra đời của nó đang là rất lớn, ở tất cả các quốc gia và khu vực kinh tế.

Giai đoạn mới của sự phát triển kinh tế thị trường toàn cầu còn được đánh dấu bằng sự kết nối và quan hệ chặt chẽ hơn giữa các mặt, các quá trình cụ thể của các nền kinh tế thành viên. Kể từ cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997 - 1998 đến nay, mỗi lần suy thoái, khủng hoảng của nền kinh tế thị trường thế giới là một lần minh chứng nổi bật cho sự phụ thuộc nhau ngày càng chặt chẽ của các nền kinh tế thành viên. Số nền kinh tế thành viên bị cuốn vào cuộc khủng hoảng năm 1997 - 1998 bắt đầu từ Thái Lan ít hơn cuộc khủng hoảng ngân hàng năm 2007 - 2008 bắt đầu từ Hoa Kỳ. Theo dự đoán của các chuyên gia Nhật Bản và Việt Nam tại cuộc tọa đàm đầu năm 2018 ở Viện Nghiên cứu Con người⁴ thì cuộc khủng hoảng toàn cầu trong khoảng năm 2019 - 2021 sẽ lôi cuốn số các nền kinh tế thành viên đông đảo hơn, quy mô lớn hơn, tác động dữ dội hơn. Dự đoán ấy đang thành hiện thực với những “giọt nước tràn li” là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và dịch cúm Covid-19. Mức độ lôi cuốn và ảnh hưởng sâu rộng của cuộc khủng hoảng này cũng là chưa từng có trong lịch sử.

³ Đến nay, trên thế giới đã có khoảng 1.400 loại tiền điện tử - tiền ảo như Bitcoin, Ripple, Ethereum, Nano, DigixDAO,... Xem: (<https://tuoitre.vn/choang-voi-gan-1400-loai-tien-ao-2018.htm>), (<https://tuoitre.vn/thi-truong-tien-ao-do-lua-bitcoin-xuyen-thung-nguong-8000-usd-2018.htm>).

⁴ Chủ đề của cuộc tọa đàm là “Sự phát triển của Trung Quốc và hội nhập của các nước ASEAN trong bối cảnh mới”. Hai nhóm học giả có quan điểm trái ngược nhau. Một nhóm gồm Giáo sư Fumio Yoshino và một số học giả Việt Nam khẳng định khủng hoảng nổ ra sẽ bắt đầu từ Trung Quốc vì nhiều nguyên nhân. Một nhóm thì cho rằng không thể có khủng hoảng từ Trung Quốc bởi kinh tế Trung Quốc đang phát triển nhanh, mạnh và có sức bật tốt.

Một số ngành công nghiệp truyền thống đang bị thủ tiêu với tốc độ ngày càng nhanh. Tương ứng, nhiều ngành công nghiệp mới ra đời có tốc độ phát triển cũng rất nhanh, sức lan tỏa ngày càng mạnh, ảnh hưởng đến xã hội không chỉ trong phạm vi quốc gia mà ở quy mô toàn thế giới. Các ngành công nghiệp mới với tốc độ tăng trưởng và giá trị gia tăng cao xuất hiện không phải từ sản xuất mà là từ trong các phòng thí nghiệm, thiết kế. Đó là điều chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Công nghệ laser, công nghệ nano, công nghệ chỉnh sửa gen,... đã tạo thành những ngành công nghiệp mới, là những ví dụ điển hình về điều này. Các tỉ phú truyền thống, phần mềm đang nắm giữ những sản phẩm mới của nền kinh tế thị trường hiện đại, hoạt động trên cơ sở các thành tựu của CMKHKT, CMKHCH và CMCN. Kinh doanh trên mạng, kinh doanh các giá trị văn hóa, các sản phẩm phi vật chất trở thành những ngành kinh doanh có tỉ suất lợi nhuận cao, tốc độ tăng trưởng lớn. Phần mềm Microsoft được mua bán trên mạng Internet cũng là một ví dụ điển hình. Không cần một hình thái vật chất nào kiểu như đĩa mềm, đĩa CD, USB,... để ghi lại nó như trước đây. Chỉ có các kí hiệu điện tử và nội dung giá trị được số hóa, thông qua mạng Internet, hãng Microsoft có thể chuyển tải phần mềm của mình đến bất cứ đâu trên thế giới, cho bất cứ khách hàng nào muốn sử dụng. Việc mua bán, trao đổi trong nền kinh tế thị trường toàn cầu đã có những thay đổi về chất: có thể diễn ra ở bất cứ đâu, bất cứ thời điểm nào, với tốc độ gần như tức thì, đồng loạt, đồng thời, với bất kì giá trị lớn, nhỏ nào.

Có rất nhiều đặc điểm mới của nền kinh tế thị trường thế giới, những nguyên tắc mới vận hành nền kinh tế đó, nhiều hiện tượng chưa từng có trong những giai đoạn trước đây. Cũng còn có những đặc điểm mới, những nguyên tắc mới, những hiện tượng mới sẽ tiếp tục xuất hiện trong giai đoạn mới này. Nhưng giai đoạn mới trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường thế giới bắt đầu từ những năm 1990 đến nay đã định hình rõ nét và đã đặt ra nhiều vấn đề mới cả về phương diện lí luận và thực tiễn. Việc kinh tế thị trường thế giới chuyển qua giai đoạn phát triển mới với những đặc điểm, tính chất, nguyên tắc mới đó đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các quốc gia và sự tồn tại của con người cả với tính cách cá nhân lẫn cộng đồng, quốc gia dân tộc. Vấn đề độc lập, tự chủ, an ninh của các quốc gia nói chung đang chịu tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường ở giai đoạn phát triển mới này.

Về phương diện kinh tế, khi thị trường có tính toàn cầu cao, nó can thiệp sâu hơn vào các nền kinh tế của các quốc gia. Nền kinh tế toàn cầu đang rút bớt quyền lực của các nhà nước quốc gia, trước hết là quyền lực kinh tế, sau đó là các quyền lực khác, chuyển thành quyền lực chung có tính toàn cầu. Nhu cầu về những cơ quan quản lí toàn cầu trên các mặt khác nhau của đời sống quốc gia đã xuất hiện. Nhiều cơ quan mang tính toàn cầu như thế đã xuất hiện từ nửa sau thế kỉ XX. Tuy nhiên, hầu hết chúng đều không đáp ứng được những đòi hỏi của giai đoạn

phát triển hiện nay. Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO),... là những tổ chức kiểu như vậy. Khắp nơi đều vang lên những đòi hỏi cải cách, đổi mới, tổ chức lại,... các tổ chức này. Việc cải cách chúng sẽ dẫn đến việc gia tăng hiệu quả và quyền lực của các tổ chức đó, giảm bớt quyền lực của các quốc gia. Kinh tế thị trường toàn cầu phát triển sang giai đoạn mới đang làm lung lay toàn bộ các thể chế quyền lực của các nhà nước, các quốc gia dân tộc, vùng lãnh thổ cũng như của các tổ chức quốc tế.

Ở chiều cạnh quốc tế, những đòi hỏi của đời sống xã hội phải có các cơ quan chuyên ngành, lĩnh vực, mang tính chuyên nghiệp, chuyên môn cao, bao quát rộng, chuyên nghiệp đã tạo nên nhiều cơ quan, tổ chức quốc tế đang hoạt động và có những đóng góp nhất định, thúc đẩy sự phát triển kinh tế thị trường toàn cầu và các phương diện của đời sống xã hội toàn cầu mà chúng đảm nhận. Việc tổ chức, quản lí, định hướng phát triển, truyền bá kinh nghiệm, thúc đẩy sự phát triển trong từng lĩnh vực đó đã được thực hiện thường xuyên, liên tục. Những tổ chức này, trong thực chất và tất yếu, đã thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ của các nhà nước quốc gia dân tộc. Chúng rút bớt nhiệm vụ, chức năng của các nhà nước quốc gia và triển khai thực hiện trên quy mô toàn cầu. Điều đó xuất phát từ sự phát triển của kinh tế thị trường toàn cầu thống nhất. Nhưng, như đã phân tích ở trên, trong giai đoạn phát triển hiện nay, hệ thống kinh tế thị trường toàn cầu cùng các nhân tố khác⁵ đang đòi hỏi phải nâng cao tính chuyên nghiệp, tính hiệu quả trong hoạt động của các tổ chức quốc tế này. Các tổ chức quốc tế này ngày càng lấy đi nhiều hơn vị trí, vai trò, nhiệm vụ và một số phần việc của các nhà nước quốc gia trong lĩnh vực mà các tổ chức quốc tế này đảm nhận. Thậm chí, có lúc đó là tổ chức phi chính phủ, nhưng quyền lực của tổ chức đó lại lớn hơn cả quyền lực nhà nước quốc gia. Các nhà nước quốc gia đang phải chia sẻ quyền lực chính trị, xã hội, văn hóa và tinh thần cho các tổ chức quốc tế, không chỉ ở ngoài quốc gia mà cả ở ngay trong quốc gia mà mình quản lí.

Ở một phương diện khác, như đã phân tích, kinh tế thị trường toàn cầu đang tạo ra hàng loạt các công ty đa quốc gia, siêu quốc gia, công ty toàn cầu hay công ty xuyên quốc gia (Multinational corporation - MNC hoặc Multinational enterprises-MNE). Mặc dù một số công ty đa quốc gia xuất hiện từ trước khi có kinh tế thị trường toàn cầu, nhưng chỉ đến giai đoạn nửa sau thế kỉ XX, khi cuộc CMKHKT, CMKHVN và

⁵ Đó là các nhân tố: Những vấn đề toàn cầu, CMKHVN và CMCN; toàn cầu hóa, hạ tầng kinh tế toàn cầu; an ninh;... Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi không đề cập tới.

các cuộc CMCN lần thứ Ba và lần thứ Tư xuất hiện, hạ tầng kinh tế toàn cầu phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ thì các công ty đa quốc gia ra đời nhiều hơn, phát triển nhanh hơn, mạnh hơn. Số lượng các công ty đa quốc gia có những thay đổi theo các thời kì khác nhau⁶, hiện nay chưa tổ chức hay quốc gia nào thống kê được chính xác⁷. Nhưng, các công ty đa quốc gia này đang thu hút ngày càng nhiều quyền lực kinh tế vào tay mình. Họ thường nắm công nghệ, vốn, nhân lực chất lượng cao, quan hệ quốc tế rộng rãi, quyền lực kinh tế bao phủ toàn cầu như một mạng lưới rộng khắp. Apple, Google, IBM, Microsoft là những ví dụ điển hình. Các công ty siêu quốc gia ngày càng lớn dần và quyền lực của chúng có xu hướng ngày càng gia tăng nhanh, mạnh và lan ra nhiều lĩnh vực, nhưng sự không đồng đều về trình độ lực lượng sản xuất ở các quốc gia lại là vật cản ngăn trở việc đáp ứng đòi hỏi gia tăng quyền lực của chúng.

Các công ty siêu quốc gia, các ông chủ của những tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới đang muốn nắm thêm quyền lực, trước hết là quyền lực kinh tế, không chỉ từ các chính phủ quốc gia của mình mà cả từ các chính phủ khác, giành thêm quyền lực từ các tổ chức quốc tế. Số lượng các công ty đa quốc gia và quy mô của chúng đang lớn lên chưa từng có. Quyền lực của chúng cũng ngày một gia tăng bao trùm khắp thế giới. Đó cũng là đặc điểm mới trong giai đoạn hiện nay của sự phát triển kinh tế thị trường thế giới.

Trong bối cảnh hiện nay, các công ty đa quốc gia không chỉ thu hút quyền lực kinh tế và chi phối ngày càng mạnh đời sống kinh tế thế giới⁸, mà còn có ảnh hưởng lớn đến các quan hệ quốc tế, có ảnh hưởng lớn đến nhiều nhân vật chính trị, đến các quan hệ chính trị. “Sự lớn mạnh của các công ty đa quốc gia cũng là chỉ dấu

⁶ Hiện nay, tùy vào góc độ xem xét mà các công ty đa quốc gia có thể được phân loại theo các tiêu chí khác nhau. Dựa trên cách thức sản xuất của công ty đa quốc gia có thể phân chúng thành ba loại: 1) Loại công ty đa quốc gia “sản xuất theo chiều ngang”: những công ty sản xuất các sản phẩm cùng loại hoặc tương tự ở các quốc gia khác nhau tương đối độc lập, cơ sở sản xuất ở nước A không phụ thuộc vào cơ sở sản xuất ở nước B. Ví dụ như: Samsung, Apple, Toyota, McDonalds,... 2) Loại công ty đa quốc gia “sản xuất theo chiều dọc”: những công ty mà sản phẩm sản xuất ở một số nước này trở thành đầu vào cho sản xuất ở một số nước khác. Ví dụ như: Boeing, Adidas,... 3) Loại công ty đa quốc gia “sản xuất nhiều chiều”: những công ty có cơ sở sản xuất ở các nước khác nhau và chúng kết nối nhau theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc. Ví dụ như: HP, IBM, Microsoft,...

⁷ “Hiện nay, 500 công ty đa quốc gia lớn nhất kiểm soát hơn hai phần ba thương mại thế giới, trong đó phần lớn là các trao đổi được thực hiện giữa các công ty con, chi nhánh của chúng với nhau. Bên cạnh đó, 100 công ty đa quốc gia lớn nhất chiếm khoảng một phần ba tổng số đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên toàn cầu. Tuy nhiên, sự phân bố của các công ty đa quốc gia không đồng đều, phần lớn trong tổng số hơn 63.000 công ty đa quốc gia trên thế giới có trụ sở chính ở Mỹ, châu Âu hoặc Nhật Bản”, (<http://nghiencuuquocte.org/2015/03/31/cong-ty-da-quoc-gia-2/>).

⁸ Tài sản của một số công ty đa quốc gia thậm chí lớn hơn GDP của một hoặc một số nước đang phát triển. Tổng giá trị vốn hóa thị trường đến sáng ngày 19/6/2020 của Apple đạt tới 1.520 tỉ USD, trong khi GDP danh nghĩa năm 2019 của Nga là 1.659 tỉ USD,...

cho thấy một sự thay đổi quan trọng trong nền chính trị thế giới đang diễn ra. Theo đó, khi quyền năng trong việc áp đặt các hàng rào thuế quan giảm sút, vai trò của các nhà nước trong việc điều phối nền thương mại toàn cầu cũng không còn mạnh mẽ như trước đây. Trong nền thương mại toàn cầu ngày càng tự do ngày nay, chính các công ty đa quốc gia, những tác nhân chủ chốt tiến hành các hoạt động thương mại quốc tế, là những người nắm giữ quyền lực trong việc xác lập các quy tắc thương mại toàn cầu⁹. Chúng cũng gây những ảnh hưởng to lớn đến công chúng do việc cung cấp nguồn lực tài chính cho các sự kiện và quan hệ công chúng. Chúng có cả những phương tiện vận động hành lang, vận động công chúng cả trong ngắn hạn và dài hạn. Nhiều công ty đa quốc gia hiện nay có tổng tài sản lớn hơn GDP của nhiều quốc gia đang phát triển.

Các công ty đa quốc gia đang ngày càng bành trướng quyền lực sâu rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống quốc tế. Thậm chí chúng đang trực tiếp thâm nhập sâu vào những bí mật riêng tư của mỗi cá nhân con người và cộng đồng. Trên mạng xã hội Facebook, bất cứ một cú nhấp chuột nào ở bất cứ đâu trên thế giới cũng đều có thể được ghi lại. Bất cứ thao tác nào trên máy tính đều phải phù hợp với các quy định của Microsoft nếu máy tính đó dùng hệ điều hành của họ. Điều đó có nghĩa là Facebook và Microsoft đã có quyền lực thực tế và có thể chi phối, kiểm soát hành vi của các cá nhân khi dùng mạng xã hội Facebook và khi dùng máy tính có hệ điều hành của Microsoft. Quyền lực này càng ngày càng mạnh khi công nghệ càng hoàn thiện, số lượng người dùng càng đông đảo và thường xuyên hơn. Các nhà nước quốc gia luôn mơ ước quyền lực đó mà chưa bao giờ có và cũng không thể có được. Ở góc độ này thì các công ty đa quốc gia đang ngày càng “vượt trước” các nhà nước quốc gia trong cuộc chạy đua quyền lực thực tế. Nhưng đó là xu thế tất yếu và khách quan trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng KHCN hiện nay.

Quyền lực của các công ty đa quốc gia ngày càng vượt ra ngoài khung khổ quốc gia. Điều này được thể hiện ở chỗ các quốc gia rất khó kiểm soát chúng. Quyền lực của nhà nước quốc gia, các quy định pháp luật ở cấp độ quốc gia không đủ để điều chỉnh hành vi, hoạt động của các công ty đa quốc gia. Chính vì vậy, mặc dù các công ty đa quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển toàn cầu, nhưng việc các công ty này có thể chuyển hoạt động sang các quốc gia khác khi gặp phải các rào cản quản lý của nhà nước quốc gia, khiến cho các quốc gia đơn lẻ hầu như càng không thể kiểm soát được hoạt động và hành vi của các công ty đa quốc gia¹⁰. Do vậy, nhu cầu cần phải có các tổ chức quốc tế đủ mạnh, đủ hiệu lực đã xuất hiện và ngày càng trở nên cấp thiết.

⁹ <http://nghienccuquocte.org/2015/03/31/cong-ty-da-quoc-gia-2/>.

¹⁰ Xem: <http://nghienccuquocte.org/2015/03/31/cong-ty-da-quoc-gia-2/>.

Nếu không, sẽ không thể kiểm soát được các công ty đa quốc gia. Vai trò của nhà nước quốc gia rõ ràng là ngày càng nhỏ bé trong quan hệ này. Các công ty đa quốc gia đã “vượt mặt” nhà nước quốc gia. Đã có các công ty toàn cầu, nền kinh tế thị trường toàn cầu, đã có công dân toàn cầu thì tất yếu phải có “nhà nước toàn cầu” để đảm nhận những khoảng trống quyền lực đối với các nhà nước quốc gia và quản lý toàn bộ những khách thể mới xuất hiện trong đời sống toàn cầu như đã phân tích ở trên. Rõ ràng là các nhà nước quốc gia đang suy giảm quyền lực mọi mặt theo sự phát triển của nền kinh tế thị trường toàn cầu.

Cũng phải nhấn mạnh thêm rằng, trong điều kiện cách mạng KHCN và hai cuộc CMCN diễn ra trong thời gian ngắn bằng nửa các cuộc CMCN trước đó, các lực lượng sản xuất nói chung, công nghệ nói riêng đã có những bước phát triển nhảy vọt. Toàn bộ lực lượng sản xuất ở cuối thế kỉ XX đã tạo ra khối lượng của cải lớn hơn cả 4 - 5 thế kỉ trước đó cộng lại. Những chuyển động đó của hệ thống kinh tế thế giới, một mặt, đòi hỏi phải tìm ra động lực thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế quốc gia. Mặt khác, điều đó cũng tạo ra những điều kiện và tiền đề để thúc đẩy các quá trình kinh tế, xã hội phát triển ở một trình độ mới cao hơn. Nhiều quá trình kinh tế, xã hội dưới tác động của kinh tế thị trường toàn cầu đang biến đổi ngoài dự đoán của các nhà kinh tế và các chiến lược gia, các nhà lãnh đạo.

Nền sản xuất và đời sống xã hội ở từng quốc gia cũng như toàn cầu phát triển nhanh, ở trình độ cao và không ngừng thay đổi đã khiến cho các nền kinh tế quốc gia không thể tự tách biệt, độc lập, tự chủ theo kiểu cũ. Kết nối, phối - kết hợp, phân công tạo ra giá trị gia tăng trong mạng giá trị toàn cầu, dựa trên lợi thế quốc gia để hội nhập và đứng vào mạng lưới kinh tế toàn cầu là xu hướng khách quan và tất yếu. Điều đó lại làm cho tính “độc lập, tự chủ” của quốc gia trở nên linh động, mềm dẻo và co dãn hơn trước.

Những thay đổi của hệ thống kinh tế thế giới sẽ tác động ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng đến con người và xã hội Việt Nam trong thập niên tới. Các tiêu chí về phát triển con người, từ thể lực, trí lực đến tâm lực và kĩ lực¹¹ của con người đang có những thay đổi. Nhiều tiêu chí cũ không còn đầy đủ, nhiều nội dung bị thực tiễn “vượt qua”, nhiều nội dung mới đang và sẽ xuất hiện. “Công dân toàn cầu” là thế nào, đào tạo họ ra sao, quản lý bằng cách nào, các tiêu chí, hình mẫu con người Việt Nam thay đổi thế nào,... đang trở thành bài toán cần có lời giải đáp chuẩn xác. Định hướng phát triển con người và nguồn nhân lực trong giai đoạn từ năm 2020 - 2030 không thể không tính đến những tác động của kinh tế thế giới tới con người và xã hội.

¹¹ Bao gồm kĩ năng và kĩ xảo trong cuộc sống, đặc biệt là trong lao động sản xuất.

Tình hình tương tự cũng diễn ra trong hàng loạt các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, con người, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Hệ thống kinh tế thế giới ở giai đoạn phát triển mới cùng với CMKHCN, các cuộc CMCN lần thứ Ba và lần thứ Tư, những vấn đề toàn cầu, toàn cầu hóa và hội nhập sẽ tác động cộng hưởng đa chiều đến toàn bộ sự phát triển trong các lĩnh vực đã đề cập ở trên của nước ta. Những nghiên cứu sâu về các vấn đề này cần được tổ chức và triển khai tích cực. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2020 - 2030 và các chủ trương, đường lối, văn kiện của Đảng trong kì Đại hội tới, cần tính đến một cách đầy đủ nhất những biến đổi của bối cảnh quốc tế, đặc biệt những biến đổi của hệ thống kinh tế thị trường thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Lương Việt Hải. 2001. *Hiện đại hóa xã hội - một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
2. Lương Đình Hải. 2012. “Khủng hoảng kinh tế và lí luận trong khủng hoảng toàn cầu hiện nay”. Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5(54).
3. Lương Đình Hải. 2017. “Cách mạng KHCN và tác động của nó đến con người và xã hội Việt Nam”. Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, số 5 (92).
4. Học viện Ngân hàng. 2018. “Cơ hội và thách thức của Việt Nam trong bối cảnh CMKHCN và CMCN 4.0 hiện nay”. Kì yếu Hội thảo quốc gia *Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam*. Nxb. Lao động - xã hội. Hà Nội.
5. A. Hồng. 2018. (<https://tuoitre.vn/thi-truong-tien-ao-do-lua-bitcoin-xuyen-thung-nguon-8000-usd-20180205200444768.htm>).
6. Vũ Văn Hiền. 2019. (<http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-thuc-hien-nghi-quyet/quan-he-giua-doc-lap-tu-chu-va-hoi-nhap-quoc-te/13380.html>).
7. Lê Hồng Hiệp. 2015. (<http://nghiencuuquocte.org/2015/03/31/cong-ty-da-quoc-gia-2/>).
8. Hoàng Duy Long. 2018. (<https://tuoitre.vn/choang-voi-gan-1400-loai-tien-ao-2018011016312331.htm>).
9. Nguyễn Văn Thạo. 2019. (<http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/ve-moi-quan-he-giua-doc-lap-tu-chu-va-hoi-nhap-quoc-te.html>).
10. Nhiều tác giả. 2018. *AI trong cách mạng công nghệ 4.0*. Nxb. Lao động.